

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HSST

Ngày: 03-05-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Sùng A Xà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lò Văn Sinh.

Bà: Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/HSST ngày 07/02/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1979, nơi sinh: Điện Biên; nguyên quán: T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và ở trước khi bị bắt: số nhà 351, tổ dân phố 23, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không. Tiền án, tiền sự: không; con ông: Nguyễn Đình C, sinh năm 1953 và bà: Bùi Thị N, sinh năm 1955, hiện đều trú tại Đội 2, xã Y, huyện Đ, Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Y sinh năm 1987, trú tại số nhà 351, tổ dân phố 23, phường T, Thành phố Đ, đã có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh 2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2017; được thay đổi biện pháp ngăn chặn khác bằng lệnh cấm đi ngày 05/01/2018, hiện Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông: Trần Hữu Kh, sinh năm 1975.

Trú tại: số nhà 20 Khối T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên. (có mặt)

2. Bà: Lò Thị H, sinh năm 1978.

Trú tại: số nhà 20 Khối Tân tiến, thị trấn G, huyện G, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có giấy ủy quyền cho ông Trần Hữu Kh).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Đình H bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng tháng 01 năm 2017, Nguyễn Đình H lợi dụng Nghị định thư thực hiện hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào, H đã hai lần sang nước CHDCND Lào mua xe ô tô hiệu RANGE ROVER màu sơn trắng, biển kiểm soát Lào 88abc và xe ô tô TOYOTA VIOS biển kiểm soát 77 đtl trị giá 640.000.000 đồng bằng thủ tục giấy tờ giả để hợp pháp hóa các thủ tục giấy tờ, qua mặt cơ quan chức năng tạm nhập xe ô tô về Việt Nam, mục đích để bán thu lợi nhuận. H đã bán chiếc xe RANGE ROVER màu sơn trắng, biển kiểm soát Lào 88 abc cho anh Trần Hữu Kh với giá 1.100.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay bị cáo Nguyễn Đình H khai nhận: Đầu năm 2017 Nguyễn Đình H đến tỉnh U Đôn Xay nước CHDCND Lào với mục đích mua xe ô tô đem về Việt Nam bán kiếm lời. H đã gặp và mua của P, sinh năm 1977 là chủ cửa hàng kinh doanh ô tô địa chỉ số nhà 079, tổ 4, bản S, huyện X, tỉnh U Đôn Xay nước CHDCND Lào một xe ô tô hiệu RANGE ROVER màu sơn trắng với giá 45.000 USD (quy ra tiền Việt Nam là 1.035.000.000 Việt Nam đồng). Sau khi mua được xe, do không đăng kí mang tên người Việt Nam được, bị cáo H đã lợi dụng Nghị định thư thực hiện hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện thương mại và phi thương mại đủ điều kiện theo quy định của hiệp định và nghị định thư này được phép hoạt động qua lại giữa Việt Nam và Lào qua các cửa khẩu quy định tại Điều 30 của Nghị định thư này. Để đưa được xe về Việt Nam H đã nhờ Kông Mạ Ni V, trú tại bản N, huyện B, thành phố Viêng Chăn - Lào là bạn của H đứng tên chủ sở hữu và làm giả các thủ tục giấy tờ hợp đồng ủy quyền sử dụng xe, hợp đồng lao động lái xe thuê giữa H và doanh nghiệp tư nhân kinh doanh đồ gỗ Thi Đa D có trụ sở tại bản Th, huyện T, thành phố Viêng Chăn - Lào để hợp thức hóa thủ tục pháp lý cho phương tiện vận tải phi thương mại được cấp phép liên vận Việt - Lào, mục đích tạm nhập chiếc xe này về Việt Nam bán thu lợi nhuận. Bị cáo đã nhờ P làm đăng kí ô tô biển kiểm soát 88 abc mang tên

Kông Mạ Ni V và làm sổ kiểm định, sổ liên vận quốc tế, bảo hiểm. Ngày 15/01/2017 Bị cáo đưa xe về đến cửa khẩu quốc tế Tây Trang, tỉnh Điện Biên làm thủ tục tạm nhập chiếc xe ô tô RANGE ROVER màu sơn trắng, biển kiểm soát 88 abc từ nước CHDCND Lào về nước CHXHCN Việt Nam. Đến ngày 18/01/2017 bị cáo H đã bán chiếc xe ô tô này cho Trần Hữu Kh (vợ là Lò Thị H) với giá 1.100.000.000 đồng, hưởng lợi 65.000.000 đồng. Vợ chồng Kh - H đã thanh toán cho H 900.000.000 đồng nợ lại 200.000.000 đồng. Để hợp thức hóa cho Kh, H. Bị cáo H quay lại nước CHDCND Lào nhờ Kông Mạ Ni V làm giả các thủ tục giấy tờ gồm: Hợp đồng lao động, giấy ủy quyền (nội dung lái thuê xe ô tô) giữa doanh nghiệp tư nhân đồ gỗ Thi Đa D với Trần Hữu Kh. Kông Mạ Ni V đã đến Văn phòng công chứng và dịch thuật L có trụ sở tại L, huyện X, thủ đô Viêng Chăn - Lào gặp Vũ Hữu B, sinh năm 1986, B đã soạn thảo các loại giấy ủy quyền sử dụng xe, hợp đồng lái xe thuê trên vào doanh nghiệp tư nhân cửa hàng kinh doanh đồ gỗ Thi Đa D, sau đó dùng giấy A4 có đóng dấu giả của doanh nghiệp tư nhân cửa hàng kinh doanh đồ gỗ Thi Đa D căn chỉnh để in và ký vào giấy ủy quyền; hợp đồng lái xe thuê. H đã giao toàn bộ thủ tục cho Kh tại cửa khẩu quốc tế Tây Trang. Ngày 25/3/2017 đến thời hạn làm thủ tục gia hạn tái xuất, Lò Thị H1 nhờ bị cáo H đưa ô tô đến cửa khẩu quốc tế Tây Trang để làm thủ tục. Sau khi đóng dấu (transit) hải quan xong bị cáo đã đưa chiếc ô tô trên về nhà riêng để chờ Trần Hữu Kh đến trả nốt số tiền còn nợ thì bị cơ quan điều tra Công an tỉnh phát hiện, tạm giữ xe.

Ngoài chiếc xe ô tô trên bị cáo Nguyễn Đình H khai: Còn mua 02 chiếc ô tô của anh P, cùng với thủ đoạn làm giả các loại giấy ủy quyền, hợp đồng lái xe thuê như trên để đưa xe về Việt Nam bán thu lợi, cụ thể: 01 chiếc xe ô tô hiệu RANGE ROVER màu sơn trắng, biển kiểm soát nước CHDCND Lào số 88 gzs giá 320.000.000 đồng, đăng ký xe mang tên Van X, nhờ P làm sổ kiểm định, sổ liên vận quốc tế, bảo hiểm. Sau khi có các thủ tục bị cáo nhờ Kông Mạ Ni V làm giả các thủ tục giấy tờ hợp đồng ủy quyền sử dụng xe, hợp đồng lao động để hợp thức hóa thủ tục pháp lý nhằm mục đích tạm nhập chiếc xe này về Việt Nam. Ngày 05/01/2017 bị cáo đưa xe ô tô về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế Tây Trang và bị cáo H đã bán chiếc xe này cho Trần Mạnh T1 với giá 350.000.000 đồng. Đầu tháng 3 năm 2017 bị cáo H tiếp tục sang Lào mua thêm một chiếc ô tô hiệu TOYOTA VIOS màu sơn trắng của P với giá 240.000.000 đồng và nhờ Kông Mạ Ni V đứng tên đăng ký hộ. Sau khi P làm đăng ký xe biển kiểm soát 77 dtl, sổ liên vận quốc tế, sổ kiểm định xong, bị cáo H nhờ Kông Mạ Ni V làm giả các thủ tục, giấy tờ ủy quyền, hợp đồng lao động lái xe thuê vào doanh nghiệp tư nhân kinh doanh đồ gỗ Thi Đa D để hợp pháp hóa giấy tờ mang xe về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế Tây Trang, tỉnh Điện Biên, chiếc xe này bị cáo đang sử dụng, khi nào gặp khách sẽ bán, đã bị cơ quan điều tra tạm giữ.

Ngày 17/5/2017 cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên giám định, xác định số khung; số máy nguyên thủy, năm sản xuất, nước sản xuất đối với 02 chiếc xe ô tô biển kiểm soát Lào 88abc; 77 dtl.

Tại Bản kết luận giám định số 502/GĐ-PC54 ngày 26/6/2017 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Chiếc xe ô tô hiệu RANGE ROVER màu sơn trắng biển kiểm soát 88 abc; số khung: ABC123; số máy: DEGL456 sản xuất tại Trung Quốc năm 2015; xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu sơn trắng biển kiểm soát 77 dtl, số khung: LFMA8888; số máy 5NRL234 sản xuất tại Trung Quốc năm 2013.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 1049/KL-HĐĐGTS ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Điện Biên kết luận: Xe ô tô TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 77 dtl trị giá 115.000.000 đồng; xe ô tô hiệu RANGE ROVER màu sơn trắng, biển kiểm soát 88 abc trị giá 525.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận số 2050/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Điện Biên kết luận: Xe ô tô RANGE ROVER màu sơn trắng biển kiểm soát 88 gzs trị giá 320.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hữu Kh trình bày: Do Nguyễn Đình H mang xe đến tận nhà ở thị trấn G gạ bán xe ô tô RANGE ROVER biển kiểm soát Lào 88 abc với giá 1.100.000.000 đồng và hứa sẽ đảm bảo thủ tục, vợ chồng anh đang có nhu cầu trao đổi hàng nông sản bên nước bạn Lào nên đã mua chiếc xe ô tô này và trả trước 900.000.000 đồng. Nay biết Nguyễn Đình H “*Buôn lậu*”, anh Kh yêu cầu Nguyễn Đình H trả lại số tiền 900.000.000 đồng đã giao cho H để mua xe.

Tại phiên tòa Nguyễn Đình H chỉ chấp nhận trả lại cho Kh số tiền 500.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận được. Nguyên vọng của Trần Hữu Kh muốn mua lại xe (nếu H mua lại xe giao cho anh thì anh Khởi không đòi tiền nữa).

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-P2 ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “*Buôn lậu*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và quyết định truy tố Nguyễn Đình H về tội “*Buôn Lậu*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 188; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54/BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 500.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Áp dụng Điều 584, 585, 589/BLDS năm 2015, buộc bị cáo bồi thường số tiền mua xe ô tô 900.000.000 đồng cho vợ chồng Kh, H1.

Áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015 và Điều 106, Điều 136/BLTTHS năm 2015, để xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo khai quá trình điều tra, truy tố đến xét xử do bị cáo tự nguyện khai báo, không bị ép buộc; Bị cáo không khiếu nại thắc mắc gì về các quyết định tố tụng của cơ quan, hành vi của người tiến hành tố tụng, do đó các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình H: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay bị cáo đã khai thừa nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với các biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án; bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về bản cáo trạng.

Bị cáo Nguyễn Đình H đã lợi dụng Nghị định thư thực hiện hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào số 72/2010/SL-LPQT ngày 17 tháng 12 năm 2010. Theo đó tại khoản 1, 2 Điều 7 Quy định: “Các phương tiện thương mại và phi thương mại đủ điều kiện theo quy định của Hiệp định và Nghị định thư này được phép hoạt động qua lại giữa Việt Nam và Lào qua các cửa khẩu quy định tại Điều 30 của Nghị định thư này. Phương tiện vận tải được tạm nhập-tái xuất vào mỗi bên ký kết được phép lưu hành trong thời hạn 30 ngày và được phép gia hạn 01 lần với thời gian không quá 10 ngày, trong trường hợp bất khả kháng

hoặc vì lý do khách quan, sở giao thông vận tải địa phương nơi phương tiện gặp sự cố chịu trách nhiệm gia hạn việc tái xuất không phụ thuộc vào cửa khẩu tạm nhập”. Để đưa được xe về Việt Nam, bị cáo đã nhờ Kông Mạ Ni V là bạn của bị cáo đứng tên sở hữu và làm giả các thủ tục giấy tờ hợp đồng ủy quyền, hợp đồng lao động lái xe giữa bị cáo và doanh nghiệp tư nhân kinh doanh đồ gỗ Thi Đa D để hợp thức thủ tục pháp lý cho phương tiện vận tải phi thương mại được phép liên vận Việt Nam-Lào. Bị cáo nhờ P làm đăng kí xe mang tên Kông Mạ Ni V làm sổ kiểm định, sổ liên vận quốc tế, bảo hiểm.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên có công văn số 01/UTTPHS-PC46 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Tối cao ủy thác điều tra cho Viện kiểm sát nhân dân nước CHDCND Lào. Ngày 10/7/2017 Cục cảnh sát điều tra, Tổng cục cảnh sát bộ an ninh Lào có báo cáo số 300/CĐT với nội dung như sau: Người có tên Kông Mạ Ni V, địa chỉ bản N, huyện B, thành phố Viêng Chăn, nước CHDCND Lào đứng tên trong đăng kí phương tiện trong 02 chiếc xe hiệu RANGE ROVER màu sơn trắng biển kiểm soát 88 abc và chiếc xe hiệu TOYOTA VIOS màu sơn trắng biển kiểm soát 77 dtl. Kông Mạ Ni V không phải là chủ sở hữu của hai chiếc xe này.

Cục vận tải - Bộ công chính và vận tải nước CHDCND Lào có văn bản trả lời đối với 03 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88 abc; 77 dtl và xe 50 gzs không có trong hệ thống quản lý của Cục mà 03 biển kiểm soát trên được cấp cho xe ô tô sau:

- Biển kiểm soát 77 dtl được cấp cho xe ô tô hiệu ISUZU D-MAX màu vàng cát số khung: JE4093; số máy: MPA8500, chủ phương tiện là bà Nong Sôm Khăn Khăm Mạ Ni V, trú tại V, huyện S, thủ đô Viêng Chăn.

- Biển kiểm soát 88 abc được cấp cho xe ô tô hiệu LEXUS LX570 màu trắng, số khung: 2UR000; số máy: L2VCA200, chủ phương tiện là ông Van Xay Nê Ì Băn Đ, trú tại Ì L, huyện N, thủ đô Viêng Chăn.

- Biển kiểm soát 50 gzs được cấp cho xe ô tô hiệu BENZ GLS350 màu vàng, số khung: 64282; số máy: WDC1000, chủ phương tiện là ông In Păn Phồn Pạ Xôm X, trú tại bản N, huyện Ch, thủ đô Viêng Chăn.

Kết quả xác minh tại bản Th, huyện Ch, thủ đô Viêng Chăn không có doanh nghiệp kinh doanh đồ gỗ Thi Đa D và không có ai tên là Thi Đa D Thăm Mạ V giám đốc doanh nghiệp tư nhân kinh doanh đồ gỗ Thi Đa D. Phòng công nghiệp - thương mại huyện X, thành phố Viêng Chăn có Công văn trả lời không cấp phép kinh doanh cho doanh nghiệp tư nhân cửa hàng đồ gỗ Thi Đa V.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy năm sản xuất, nước sản xuất và trưng cầu định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì xe ô tô hiệu RANGE ROVER biển kiểm soát 88 abc; số khung: L2VC000; số máy: 0000, sản xuất tại Trung Quốc năm 2015, trị giá xe là 525.000.000 đồng; Xe ô tô hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 77 dtl; số khung: LFMA800; số máy: 5NRL000, sản xuất tại Trung Quốc năm 2013, trị giá 115.000.000 đồng.

Từ các tài liệu chứng cứ trên, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm tội “*Buôn lậu*”. Tội phạm được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “*Buôn lậu*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn chính xác, khách quan, đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật, không oan sai.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện một số đối tượng như: Trần Hữu Kh, sinh năm 1975 cùng vợ là Lò Thị H1 là người đã mua chiếc xe ô tô RANGE ROVER, biển kiểm soát 88 abc. Song Kh và H1 hoàn toàn không biết xe ô tô nguồn gốc nhập lậu, do có nhu cầu bán nông sản tại Lào nên mới mua, cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý về hình sự đối với Kh là phù hợp. Tại phiên tòa Kh, H1 yêu cầu Nguyễn Đình H trả lại số tiền mua xe 900.000.000 đồng.

Đối với Trần Mạnh T1, sinh năm 1976, Hộ khẩu thường trú: Ng, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người mua xe RANGE ROVER màu sơn trắng biển kiểm soát 88 gzs, cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần để xác minh làm rõ việc mua chiếc xe ô tô này và truy tìm vật chứng nhưng Trần Mạnh T1 không có mặt tại nơi cư trú nên chưa đủ cơ sở để kết luận.

Đối với hai cán bộ chỉ huy Hải quan cửa khẩu Tây Trang, Hồ Lâm T và Mạc Văn V2 là người tiếp nhận kiểm tra, người giám sát hồ sơ xe ô tô RANGE ROVER màu sơn trắng, biển kiểm soát 88 abc. Cơ quan điều tra thấy chưa đủ căn cứ đồng phạm nên đã kiến nghị cơ quan quản lý, xử lý kỷ luật là phù hợp.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo đã tham gia mua bán 02 chiếc xe ô tô trị giá 640.000.000 đồng, vì háo lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bị cáo đã lợi dụng nghị định thư thực hiện hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước CHXHCN

Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào để mua xe ô tô và làm giả các giấy tờ để hợp thức hóa thủ tục pháp lý đưa xe ô tô về Việt Nam bán kiếm lợi nhuận.

Trong vụ án này do một mình bị cáo thực hiện, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, song vì mục đích lợi nhuận bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội “*Buôn lậu*”. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến các quan hệ xã hội, xâm phạm chế độ quản lý, điều hành toàn bộ nền kinh tế của nhà nước. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định pháp luật của Nhà nước về buôn bán hàng hóa qua biên giới. Rõ ràng hành vi phạm tội, hậu quả tội lỗi mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Do đó việc áp dụng một hình phạt nghiêm đối với bị cáo là cần thiết, nhằm phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Xét nhân thân và một số tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo xuất thân từ thành phần cơ bản, bản thân chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tích cực giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm khác quy định tại điểm b,s,t khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng có phần cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cần áp dụng Điều 54/BLHS để xử phạt bị cáo mức án dưới khung liên kề của điều luật và áp dụng hình chính là phạt tiền đối với bị cáo, thể hiện rõ tính nghiêm minh cũng như sự khoan hồng nhân đạo của luật pháp xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Hữu Kh, yêu cầu Nguyễn Đình H bồi thường số tiền 900.000.000 đồng mua xe. Hội đồng xét xử thấy: Việc mua xe của anh Kh là tình nguyện, anh Kh đã trả trước 900.000.000 đồng. Tại phiên tòa hai bên không thỏa thuận được nên cần căn cứ vào Điều 408, 584,585,589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường cho anh Kh số tiền trên.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015 và Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu bán xung ngân sách nhà nước gồm: 02 chiếc xe ô tô do phạm tội mà có đã bị tạm giữ, chuyển theo hồ sơ vụ án và 01 điện thoại di động của H.

- Tịch thu để tiêu hủy gồm các loại giấy tờ có liên quan đến 02 chiếc xe ô tô trên.

- Số tiền 20.000.000 đồng (VNĐ) do gia đình nộp, đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Được giữ lại để trừ vào tiền Thi hành án.

- Số tiền: 1.850.000 kíp Lào, bị cáo tự nguyện để trừ vào tiền thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình H: 01 (một) hộ chiếu.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136/BLTTHS; Điều 13, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Đối với án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng hình sự sơ thẩm.

- Đối với án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo phải chịu (36.000.000 đồng + 3% x 100.000.000 đồng) = 39.000.000 đồng. Bị cáo đã có đơn xin giảm án phí dân sự có giá ngạch, do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, HĐXX xét thấy cần giảm 50% án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo. Do đó, số tiền án phí dân sự có giá ngạch bị cáo còn phải chịu là: 50% x 39.000.000 đồng = 19.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 188; Điều 35; điểm b,s,t khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm vào tội “*Buôn lậu*”.

[2]. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

[3]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106/BLTTHS năm 2015

*** Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước gồm:**

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu sơn trắng Biển kiểm soát nước CHDCND Lào ໗໘ dtl; số khung: LFMA800; số máy: 5NRL002825; tình trạng xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu RANGE ROVER màu sơn trắng Biển kiểm soát nước CHDCND Lào 88 abc; số khung: ABC123; số máy: 0000; tình trạng xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng, số IMEI: 359210076694399 đã qua sử dụng.

*** Tịch thu để tiêu hủy gồm:**

- 02 (hai) biển kiểm soát ô tô số 88 abc của nước CHDCND Lào đã niêm phong theo quy định.

- 01 (một) sổ đăng kiểm màu vàng cấp cho xe ô tô mang biển kiểm soát 88 abc (số khung: L2VCA200; số máy: 0000. Ghi trên sổ đăng kiểm).

- 01 (một) sổ đăng kiểm màu vàng cấp cho xe ô tô mang biển kiểm soát 88 dtl (số khung: LFMA800; số máy: 5NRL000. Ghi trên sổ đăng kiểm).

- 01 (một) giấy phép phương tiện qua lại biên số 029272 (International Transport Permit) màu vàng cấp cho xe ô tô mang biển kiểm soát 88 abc.

- 01 (một) giấy phép phương tiện qua lại biên số 029272 (International Transport Permit) màu vàng cấp cho xe ô tô mang biển kiểm soát 88 dtl.

- 01 (một) giấy đăng ký phương tiện mã số 23 1301260; 88 0664031 cấp cho chiếc xe ô tô RANGE ROVER màu sơn trắng biển kiểm soát 88 abc.

- 01 (một) giấy đăng ký phương tiện mã số 23 1305336; 88 0764017 cấp cho xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu sơn trắng Biển kiểm soát Lào 88 dtl.

*** Số tiền được giữ lại để trừ vào tiền Thi hành án.**

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 20.000.000 đồng hình thức chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

- Số tiền: 1.850.000 kíp Lào, bị cáo tự nguyện để trừ vào tiền thi hành án.

*** Trả lại cho bị cáo: 01 (một) hộ chiếu số B000 cấp cho Nguyễn Đình H.**

[4]. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 408, 584, 585, 589/BLDS năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Đình H trả cho Trần Hữu Kh số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng chẵn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136/BLTTHS và Điều 13, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Đối với án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng hình sự sơ thẩm.

- Đối với án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo phải chịu (36.000.000 đồng + 3% x 100.000.000 đồng) = 39.000.000 đồng. Bị cáo đã có đơn xin giảm án phí dân sự có giá ngạch, do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, HĐXX xét thấy cần giảm 50% án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo. Do đó, số tiền án phí dân sự có giá ngạch bị cáo còn phải chịu là: 50% x 39.000.000 đồng = 19.500.000 đồng.

[6]. Quyền kháng cáo: Án xét xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định của Tòa án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (3/5/2018).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP - Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng A Xà

.